

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2017/HSST
Ngày 23/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẮK
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ngọc (Phó trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện L).
2. Ông Võ Duy Trinh.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền – Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tiên Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2017/HSST ngày 26 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Y D Ưông (Tên gọi khác D1), sinh ngày 24/4/1999, tại huyện L, tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị tạm giam: Buôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: M'ông; tôn giáo: không; trình độ học vấn: không biết chữ (0/12); con ông Y N Du và bà H' T Ưông; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ ngày 14/3/2017, bị tạm giam ngày 17/3/2017, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện L, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Người bị hại: Ông Y N Du, sinh năm 1963; địa chỉ: Buôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Y D Ưông: Ông Ngô Đình K – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Người làm chứng:

- Bà H' T Ưông, sinh năm 1963; địa chỉ: Buôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- Chị H' D Ưông, sinh năm 1993, địa chỉ: Buôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Người phiên dịch tiếng M'ông: Ông Y Đ Ja – Phó trưởng Phòng Tư pháp huyện L, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Y D Ưông bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắk truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 14/03/2017, Y D Ưông cùng với Y Đ Du và Y R Ưông, tất cả cùng trú tại buôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk, ngồi uống rượu tại gốc cây vú sữa cạnh nhà Y D tại buôn Đ. Cả ba ngồi uống rượu đến hơn 13 giờ 00 phút cùng ngày, uống hết khoảng 1,5 lít rượu trắng thì nghỉ. Sau đó, Y Đ và Y R đi về nhà mình, còn Y D ngồi chơi một mình tại sân nhà.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, ông Y N Du và bà H' T Ưông là cha mẹ đẻ của Y D đi làm ruộng về. Ông Y N rửa chân tay rồi lên nhà sàn ngồi ăn cơm, còn bà H' T đang ngồi ngoài sân, thì Y D đến hỏi xin tiền. Khi nghe Y D hỏi xin tiền bà H' T, thì ông Y N liền chửi mắng Y D “ *Không lo đi làm kiếm tiền mà cứ suốt ngày uống rượu rồi về nhà xin tiền mẹ*”. Khi nghe ông Y N chửi, Y D nói “*con có nói với bố đâu, bố còn nói nữa là con đánh đó*”. Nghe Y D nói vậy, ông Y N bực tức đi xuống sân nhà sàn và dùng tay không cào cấu vào vùng cổ của Y D. Sau đó, ông Y N đi lên nhà sàn và tiếp tục ngồi ăn cơm, nhưng vẫn tiếp tục chửi bới Y D. Tức giận vì bị ông Y N đánh và chửi mắng liên tục, nên Y D đi ra chỗ chiếc xe máy kéo của gia đình đang đậu bên cạnh nhà sàn. Y D mở thùng moóc xe lấy một con dao tự chế, dài 34 cm, cán dao bọc vỏ nhựa màu đen, dài 13 cm, lưỡi dao bằng kim loại, dài 21 cm, bản lưỡi dao rộng nhất 2,5cm, mũi dao sắc nhọn, cầm trên tay và đi lên nhà sàn, đến nơi ông Y N đang ngồi ăn cơm. Thấy Y D cầm dao đi lên nhà sàn, bà H' T chạy theo ôm Y D lại để can ngăn, nhưng bị Y D hất mạnh người làm bà H' T bị ngã xuống sàn nhà. Rồi Y D đi đến nơi ông Y N đang ngồi ăn cơm, dùng tay phải cầm dao đâm nhiều nhất trúng vào vùng đầu, vùng lưng và vùng bụng của ông Y N. Ông Y N giơ tay ra đỡ thì bị Y D đâm vào cẳng tay và mu bàn

tay phải. Ông Y N bị Y D đâm nhiều nhất và chảy máu nhiều nơi trên người nên vùng dậy bỏ chạy ra ngoài đường và kêu cứu người dân trong buôn. Thấy vậy, anh Y Đ Du và bà H' D Du đưa ông Y N đi Bệnh viện đa khoa huyện L để cấp cứu. Sau khi đâm ông Y N bị thương, Y D vứt dao tại vườn rau bên cạnh nhà, rồi đi bộ ra ngoài đường thôn, khi đến đoạn ngã ba cách nhà khoảng 50 mét, thì bị Công an xã B bắt giữ.

Tại Bản kết luận pháp y thương tích số 387/PY-Tgt ngày 15/03/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Ông Y N Du bị đa thương, thủng dạ dày, đầu, tay do vật sắc nhọn tác động, tỷ lệ thương tích 55% (*yêu cầu giám định bổ sung khi điều trị ổn định*).

Ngày 04/05/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lắk ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung tỷ lệ thương tích, tổn hại sức khỏe của ông Y N Du. Nhưng người bị hại ông Y N Du đã làm đơn từ chối giám định bổ sung tỷ lệ thương tích, tổn hại sức khỏe của mình. Nên Cơ quan điều tra không tiến hành giám định bổ sung tỷ lệ thương tích, tổn hại sức khỏe của ông Y N Du.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 con dao tự chế dài 34 cm, cán dao bọc vỏ nhựa màu đen, dài 13 cm, lưỡi dao bằng kim loại, dài 21 cm, bản lưỡi dao rộng nhất 2,5cm, mũi dao sắc nhọn là tang vật của vụ án.

Về phân trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra ông Y N Du không yêu cầu bị cáo Y D phải bồi thường về phân trách nhiệm dân sự. Nhưng bị cáo Y D đã tác động gia đình và tự nguyện bồi thường cho ông Y N Du tiền điều trị thương tích, tổn thất về tinh thần, với số tiền 7.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 09/KSĐT-HS ngày 26/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắk truy tố bị cáo Y D Ưông về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra, phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Y D Ưông phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 104;

điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 69; khoản 1 Điều 74 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Y D Uông từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo Y D Uông trình bày: Bị cáo phạm tội trong tình trạng đã uống nhiều rượu, lại bị bố chửi mắng nặng lời dẫn đến bức xúc không kiềm chế được bản thân. Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại 7.000.000 đồng. Bị cáo được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, lại không biết chữ nên trình độ nhận thức hạn chế. Bị cáo phạm tội khi chưa thành niên. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 và các Điều 47, Điều 69, khoản 1 Điều 74 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt, đề nghị xử phạt tù bị cáo ở mức thấp.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Y D Uông thừa nhận hành vi phạm tội đúng theo nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Qua đó có cơ sở xác định, ngày 14/3/2017 sau khi đã uống nhiều rượu với bạn bè, đến khoảng 16 giờ bị cáo Y D hỏi xin tiền mẹ thì bị bố để là ông Y N Du chửi và dùng tay không cào cấu vào cổ. Sau đó, ông Y N lên nhà ngồi ăn cơm và tiếp tục chửi mắng bị cáo Y D nên bị cáo Y D bức tức dùng dao tự chế đâm nhiều nhát trúng vào vùng đầu, vùng lưng, vùng bụng và cẳng tay và mu bàn tay phải của ông Y N. Hậu quả, làm ông Y N bị đa thương, thủng dạ dày, đầu, tay do vật sắc nhọn tác động, tỷ lệ thương tích 55%.

Do vậy, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Y D Uông phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo qui định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự với 02 tình tiết định khung tăng nặng là “*Dùng hung khí nguy hiểm*” và phạm tội “*Đối với ông, bà, cha, mẹ, người nuôi dưỡng, thầy giáo, cô giáo của mình*” quy định tại điểm a, đ khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Điều 104 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỉ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một

trong những trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm hoặc dùng thủ đoạn gây nguy hại cho nhiều người;

.....

đ) Đối với ông, bà, cha, mẹ, người nuôi dưỡng, thầy giáo, cô giáo của mình;

3. Phạm tội gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên hoặc dẫn đến chết người hoặc từ 31% đến 60%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ năm năm đến mười lăm năm”.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mặc dù ông Y N không yêu cầu bồi thường nhưng bị cáo vẫn tác động gia đình bồi thường cho ông 7.000.000 đồng (Bồi thường bằng tiền bị cáo đi làm thuê về đang gửi mẹ giữ hộ), được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, lại không biết chữ nên nhận thức pháp luật hạn chế. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng để nhận thức được hành vi gây thương tích cho người khác là hành vi vi phạm pháp luật và sẽ bị Nhà nước xử lý. Nhưng do đã uống nhiều rượu, không kiềm chế được bản thân khi bị ông Y N chửi mắng nên đã dùng dao đâm ông Y N nhiều nhát gây thương tích 55%. Mức độ thiệt hại về sức khỏe mà bị cáo gây ra cho ông Y N là cao, bị cáo gây thương tích cho chính bố đẻ của mình gây phần nộ trong quần chúng nhân dân tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt thỏa đáng để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời cũng để răn đe, phòng ngừa đối với những người khác.

Bị cáo Y D phạm tội khi chưa thành niên nên áp dụng quy định tại điều 69, 74 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Do bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng và được hưởng 05 tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 03 tình tiết được quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự nên có cơ sở để áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo ở dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo bị xét xử.

Xét thấy, bị cáo gây thương tích cho chính bố đẻ của mình gây sự phẫn nộ trong quần chúng nhân dân, dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích với tỷ lệ thương tích cao, do đó cần cách lý bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Mặc dù ông Y N không yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe nhưng bị cáo đã chủ động tác động gia đình bồi thường cho ông Y N 7.000.000 đồng. Việc bồi thường là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật nên có cơ sở công nhận. Ông Y N không yêu cầu bồi thường thêm nên Toà án không xem xét giải quyết.

Về vật chứng vụ án: 01 con dao tự chế dài 34 cm, cán dao bọc vỏ nhựa màu đen, dài 13 cm, lưỡi dao bằng kim loại, dài 21 cm, bản lưỡi dao rộng nhất 2,5cm, mũi dao sắc nhọn là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo Y D Ưông, bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Y D Ưông phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 69; khoản 1 Điều 74 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Y D Ưông 03 (Ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ, ngày 14/3/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Công nhận việc bị cáo Y D Ưông đã bồi thường cho ông Y N Du 7.000.000 đồng. Ông Y N Du không yêu cầu bồi thường thêm nên Toà án không xem xét giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên xử: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao tự chế dài 34 cm, cán dao bọc vỏ nhựa màu đen, dài 13 cm, lưỡi dao bằng kim loại, dài 21 cm, bản lưỡi dao rộng nhất 2,5cm, mũi dao sắc nhọn.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Y D Uông.

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người bị hại;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Lắk;
- CA huyện Lắk;
- Chi cục THA dân sự huyện L;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Văn Tâm